

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: **23** /2021/HSST

Ngày 06/7/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Ngọc Sơn

Ông Phạm Văn Vũ

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hoàn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/TLST-DS, ngày 08 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày tháng 6 năm 2021 với bị cáo:

Họ và tên: Cao Văn V; Tên gọi khác: K; Sinh năm: 1991; Nơi sinh: tỉnh Hậu Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp HB, xã HL, huyện GR, tỉnh KG; Nơi ở hiện nay: ấp TQTB, xã MĐ, huyện MCN, tỉnh BT; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; con ông Cao Văn T; sinh năm 1970 (còn sống) và bà Bùi Thị V; sinh năm 1967 (còn sống); Bị can có 02 người em (nhỏ nhất sinh năm 1994, lớn nhất sinh năm 1992); Có vợ tên Lê Thị Diễm T (sinh năm 1989), có 02 người con (nhỏ nhất sinh năm 2015, lớn nhất sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày ngày 10 tháng 01 năm 2021 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay; Bị cáo có mặt tại tòa.

Bị hại: Bùi Thị H, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Số 82/3, ấp QT, xã QĐ, huyện TP, tỉnh BT (xin vắng mặt).

Lâm Thị N, sinh năm 1967; Nơi cư trú: ấp PT, xã CS, huyện MCN, tỉnh BT (xin vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Quốc P, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số 19/1, ấp P, xã TP, huyện TP.

2. Bùi Thị Vân, sinh năm 1967; trú tại: số 350A, ấp HB, xã HL, huyện GR, tỉnh KG.

3. Cao Văn T, sinh năm 1970; trú tại: số 350A, ấp HB, xã HL, huyện GR, tỉnh KG.

4. Lê Thị Kim H, sinh năm 1995; ấp MT, xã HM, huyện MCN, tỉnh BT.

Người làm chứng:

Lê Thị Diễm T, sinh năm 1989; Trú tại: ấp TQTB, xã MĐ, huyện MCN, tỉnh BT.

Nguyễn Thị T, sinh năm 1949.; Trú tại: ấp QT, xã QĐ, huyện TP, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 07/01/2021 đến ngày 10/01/2021, Cao Văn V đã hai lần cướp giật tài sản của người khác trên địa bàn huyện Thạnh Phú và huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 01 năm 2021, sau khi đi giao hàng cho một người khách tại ấp QT, xã QĐ, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, Cao Văn V điều khiển xe mô tô hai bánh, màu xanh, biển kiểm soát 71B2 – 955.64, di chuyển trên Huyện lộ 92 theo hướng ra Quốc lộ 57. V thấy bà Huỳnh Thị H điều khiển xe mô tô chở theo bà Nguyễn Thị T di chuyển theo hướng ngược lại. V thấy trên cổ bà H đeo 01 (một) sợi dây chuyền vàng liền nảy sinh ý định chiếm đoạt. V điều khiển xe quay lại, tăng ga đuổi theo kịp và tiếp cận từ phía sau, bên trái xe mô tô của bà H. V điều khiển xe áp sát, tay trái cầm lái, tay phải giật mạnh sợi dây chuyền trên cổ của bà H. V giật được 01 (một) đoạn dây chuyền vàng rồi tăng ga chạy thẳng trên Huyện lộ 92 để tẩu thoát. Sáu đó V đến tiệm vàng Kim Như N ở ấp P, xã TP, huyện TP, tỉnh BT bán đoạn dây chuyền vừa giật được. Tiệm vàng Kim Như N, đã cân xác định đoạn dây chuyền vàng mà V mang đến bán có trọng lượng là 1,7 chỉ, loại 18K và mua với giá 4.080.000đồng. Nhận được tiền, V thêm 420.000 đồng tiền có sẵn, đi mua 03 (ba) con gà trống với giá 4.500.000đ, V đã bán cho một người hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Bà H sau khi bị giật sợi dây chuyền kiểm tra phát hiện trên cổ bị trầy xước nhẹ và còn vướng lại 01 (một) đoạn dây chuyền nên cất giữ rồi đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Vật chứng được thu giữ gồm:

- 01 (Một) đoạn dây chuyền vàng 14K, khối lượng 6,6676 gam (thu tại tiệm vàng Kim Như Nguyễn);

- 01 (Một) đoạn dây chuyền vàng 14K, khối lượng 7,8373 gam (do bà Huỳnh Thị Hạnh giao nộp);

- 01 (Một) áo sơ mi, tay dài, sọc ca rô màu trắng – xanh, trên tem nhấm áo có chữ “TaK.men” (thu khi thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp);

- 01 (Một) áo thun, tay ngắn, màu đỏ, phía trước, góc trên, bên trái của áo thun có chữ “CTY TNHH XE KHÁCH Huệ Nghĩa” (thu khi thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp);

- 01 (Một) quần Jeans dài, màu xanh đậm, có chữ “VTF New Jeans” (thu khi thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp);

- 01 (Một) nón bảo hiểm màu xanh, sọc trắng, không có phần mũi, có chữ Garb màu trắng viền xanh (thu khi thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp);

- 01 (Một) nón kết vải màu đen (do bị can tạt giao nộp);

- 01 (Một) đôi dép (01 chiếc chân trái và 01 chiếc chân phải), loại dép tổ ong, màu xanh đọt chuối (do bị can tạt giao nộp);

- 01 (Một) xe mô tô hai bánh màu xanh, biển số 71B2 - 955.64 ; số máy 2FMH00001748; số khung 71B295564.

Tại Thông báo kết quả giám định số 0064/N1.21/TĐ, ngày 08 tháng 02 năm 2021, của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng) xác định: 01 (một) đoạn dây bằng hợp kim vàng (thu tại tiệm vàng Kim Như Nguyễn) có khối lượng 6,6676 gam; 01 (một) đoạn dây hợp kim vàng (do bà Huỳnh Thị H giao nộp) có khối lượng 7,8373 gam. Thành phần hóa học xác định trên bề mặt của mẫu bằng phương pháp huỳnh quang tia X (XRF), quy đổi ra Kara (K) là 14K.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG, ngày 15 tháng 3 năm 2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, xác định tại thời điểm ngày 07 tháng 01 năm 2021: 01 (một) đoạn dây bằng hợp kim vàng 14K (thu tại tiệm vàng Kim Như N) có khối lượng 6,6676 gam, giá mua mới tài sản tương đương trên thị trường: 853.000 đồng/01 gam, kết luận về giá tài sản của Hội đồng: 5.687.400 đồng (năm triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn, bốn trăm đồng); 01 (một) đoạn dây hợp kim vàng 14K (do bà Huỳnh Thị H giao nộp) có khối lượng 7,8373 gam, giá mua mới tài sản tương đương trên thị trường: 853.000 đồng/01 gam, kết luận về giá tài sản của Hội đồng: 6.685.200 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 12.372.600 đồng .

Vụ thứ hai: khoảng 09 giờ sáng ngày 10 tháng 01 năm 2021, Cao Văn V điều khiển xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát 68G1 – 766.63, số loại Wave, màu xanh – bạc – đen, đi từ nhà ở ấp TQTB, xã MĐ, huyện MCN, tỉnh BT ra xã HM, huyện MCN, tỉnh BT để sửa xe. Khi đến đoạn Quốc lộ 57 thuộc ấp BT, xã HM, huyện

MCN, tỉnh BT, V nhìn thấy bà Lâm Thị N đang điều khiển xe mô tô hai bánh, trên cổ có đeo một sợi dây chuyền vàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. V điều khiển xe mô tô đi theo sau bà N. Khi đến đoạn lộ bê tông Hòa Bình, ở Ấp Phú Trạch 1, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, V tăng ga vượt qua xe do bà N điều khiển được một đoạn rồi quay đầu xe lại, tiếp tục tăng ga chạy ngược chiều với bà N rồi ép sát dùng tay phải cầm lái, tay trái giật lấy được sợi dây chuyền của bà N nhưng sợi dây chuyền bị đứt vướng lại trên cổ áo. V sợ bị bà N tri hô bị phát hiện bắt giữ nên bỏ sợi dây chuyền lại rồi điều khiển xe tẩu thoát về hướng xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Khi bị V áp sát giật sợi dây chuyền, xe do bà N điều khiển bị loạng choạng rồi bà N và xe ngã tại hiện trường. Riêng sợi dây chuyền V không lấy được mà bị đứt, rơi mất một đoạn và đoạn còn lại vướng lại trên cổ áo của bà N, mặt sợi dây chuyền rơi xuống đất. Bà N nhột được và thấy tài sản bị thiệt hại không lớn nên không trình báo. Ngày 11 tháng 01 năm 2021, Công an xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đi kiểm tra, xác minh bà N mới trình báo sự việc và giao nộp tài sản bị thiệt hại.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, qua kiểm tra, xác minh, cơ quan Công an xác định được V nên mời làm việc. Qua làm việc, V đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Vật chứng được thu giữ gồm:

- 01 (Một) sợi dây chuyền vàng 17K, có khối lượng 11,9397 gam (do bà Lâm Thị Năm tự nguyện giao nộp);
- 01 (Một) mặt dây chuyền vàng 18K, có khối lượng 3,5204 gam (do bà Lâm Thị Năm tự nguyện giao nộp);
- 01 (Một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave α , màu sơn xanh – đen – bạc, số máy: JA39E1082856, số khung: 3911KY223926, biển kiểm soát: 68G1 – 766.63;
- 01 (Một) áo khoác màu xanh đậm, tay dài, nhãn hiệu KAREN SCOTT PETITES;
- 01 (Một) quần Jean màu xanh, loại quần dài, kiểu rách gối, nhãn hiệu HIDDEN FLEX;
- 01 (Một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 71K7 – 4452.

Tại Thông báo kết quả giám định số 0048/N1.21/TĐ, ngày 28 tháng 01 năm 2021, của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng) xác định: 01 (một) sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng,

dài 59cm, tình trạng bị đứt gãy một đoạn, có khối lượng 11,9397 gam; thành phần hóa học xác định trên bề mặt của mẫu bằng phương pháp huỳnh quang tia X (XRF), quy đổi ra Kara (K) của dây, khoen nối là 17K, của khóa là 18K. 01 (Một) mặt dây chuyền bằng hợp kim vàng, dạng hình trái tim được đính hột màu trắng, có khối lượng 3,5204 gam; thành phần hóa học xác định trên bề mặt của mẫu bằng phương pháp huỳnh quang tia X (XRF), quy đổi ra Kara (K) là 18K..

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS, ngày 08 tháng 3 năm 2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre, xác định tại thời điểm ngày 10 tháng 01 năm 2021:

- 01 (Một) sợi dây chuyền vàng, dạng khoen lật và mặt dây chuyền vàng dạng hình trái tim được đính hột màu trắng (theo bị hại phần hột màu trắng không có giá trị), loại vàng 18K, tổng khối lượng vàng là 05 (năm) chỉ (theo kê khai của bị hại): Hội đồng thống nhất định giá 05 chỉ x 4.125.400 đồng/01 chỉ = 20.627.000 đồng.

- 01 (Một) đoạn sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng 17K, dài 59cm, tình trạng bị đứt gãy một đoạn, có khối lượng 11,9397 gam, tương đương 3,1839 chỉ (phần tài sản thu hồi được): Hội đồng thống nhất định giá 3,1839 chỉ x 3.764.000 đồng/01 chỉ = 11.984.200 đồng.

- 01 (Một) mặt dây chuyền bằng hợp kim vàng 18K, dạng hình trái tim được đính hột màu trắng (theo bị hại phần hột màu trắng không có giá trị), khối lượng vàng phần mặt dây chuyền là 3,5204 gam, tương đương 0,9388 chỉ (phần tài sản thu hồi được): Hội đồng thống nhất định giá 0,9388 chỉ x 3.764.000 đồng/01 chỉ = 3.533.643 đồng.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 08/06/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú để xét xử đối với bị cáo Cao Văn V về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Bà Bùi Thị V trình bày: Số tiền tôi thỏa thuận bồi thường cho bị hại Lâm Thị N là 5.000.000 đồng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc P 4.080.000 đồng là của vợ chồng tôi. Sau khi phạm tội có nhờ tôi bồi thường dùm. Nay tôi thấy con có kinh tế khó khăn nên cho V không yêu cầu trả lại.

Ông Cao Văn T trình bày: Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave α , màu sơn xanh – đen – bạc, biển kiểm soát: 68G1 – 766.63 là của tôi do V không có phương tiện đi làm nên tôi cho mượn, việc V lấy xe tôi làm phương tiện phạm tội tôi không biết. Tôi đã nhận lại xe do Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Phú trả lại. Tôi không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án: Bảo lưu toàn bộ cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52, 38 Điều Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Cao Văn V phạm tội “Cướp giật tài sản”; Đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lâm Thị N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét. Bà Bùi Thị V là mẹ bị cáo cho bị cáo mượn tiền bồi thường cho bị hại bà V không yêu cầu bị cáo trả lại nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tòa ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú đã trả cho bà Huỳnh Thị H 01 (một) đoạn dây chuyền vàng 14K, khối lượng 6,6676 gam và 01 (một) đoạn dây chuyền vàng 14K, khối lượng 7,8373 gam. Trả lại cho bà Lâm Thị N 01 (một) sợi dây chuyền vàng 17K, có khối lượng 11,9397 gam và 01 (một) mặt dây chuyền vàng 18K, có khối lượng 3,5204 gam. Trả cho bà Lê Thị Kim H xe mô tô hai bánh, biển số 71B2 - 955.64, số máy: 2FMH00001748, số khung: 71B295564. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã trả cho ông Cao Văn T xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Wave α , màu sơn xanh – đen – bạc, số máy: JA39E1082856, số khung: 3911KY223926, biển kiểm soát: 68G1 – 766.63. Trả cho bà Lâm Thị N xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 71K7 – 4452.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) áo sơ mi, tay dài, sọc ca rô màu trắng – xanh, trên tem nhãn áo có chữ “TaK.men”; 01 (Một) áo thun, tay ngắn, màu đỏ, phía trước, góc trên, bên trái của áo thun có chữ “CTY TNHH XE KHÁCH Huệ Nghĩa”; 01 (Một) quần Jeans dài, màu xanh đậm, có chữ “VTF New Jeans”; 01 (Một) nón bảo hiểm màu xanh, sọc trắng, không có phần mũi, có chữ Garb màu trắng viền xanh; 01 (Một) nón kết vải màu đen; 01 (Một) đôi dép (01 chiếc chân trái và 01 chiếc chân phải), loại dép tổ ong, màu xanh đọt chuối; 01 (Một) áo khoác màu xanh đậm, tay dài, nhãn hiệu KAREN SCOTT PETITES; 01 (Một) quần Jean màu xanh, loại quần dài, kiểu rách gối, nhãn hiệu HIDDEN FLEX.

Đối với ông Nguyễn Quốc P, có hành vi mua đoạn dây chuyền vàng bị cáo mang đến bán nhưng khi mua ông P không biết tài sản là do bị can phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ông Cao Văn T và Lê Thị Kim H cho bị cáo mượn xe mô tô để sử dụng nhưng khi cho mượn ông T, bà H không biết bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Cao Văn V nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận hành vi của mình đã làm. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Thanh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như đặc điểm tài sản cũng như vị trí, thời gian bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: khoảng 12 giờ 10 phút ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại ấp Quí Thế, xã Quới Điền, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre, Cao Văn V đã điều khiển xe mô tô hai bánh cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng 14K, có tổng khối lượng là 14,5049 gam của bà Huỳnh Thị Hạnh (tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 12.372.600 đồng (mười hai triệu, ba trăm bảy mươi hai nghìn, sáu trăm đồng). Đến khoảng 09 giờ ngày 10 tháng 01 năm 2021, tại ấp Phú Trạch 1, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, Cao Văn V tiếp tục điều khiển xe mô tô hai bánh cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng của bà Lâm Thị N (qua giám định có bộ phận là vàng 17K, có bộ phận là vàng 18K), phần vàng thu giữ được có tổng khối lượng là 15,4601 gam, có tổng giá trị là 15.517.843 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi khi bị cáo điều khiển xe mô tô và các bị hại cũng điều khiển xe mô tô phân khối lớn nên hành vi của bị cáo đã phạm tình tiết dùng thủ đoạn nguy hiểm. Từ những tình tiết nêu trên, hành vi của bị cáo Cao Văn V đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại Huỳnh Thị H và Lâm Thị N nên phạm vào tình tiết phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52.

[5] Về lượng hình: Bị cáo Cao Văn V nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác mà liên tục trong thời gian ngắn bị cáo V đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản của người khác với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 27.890.443 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe mô tô phân khối lớn, là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội, tiềm ẩn nguy cơ dễ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người đang lưu thông trên đường. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Lâm Thị N đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường là 5.000.000 đồng. Bị hại Huỳnh Thị H không yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc P nhận tiền bồi thường 4.080.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Bà Bùi Thị V, ông Cao Văn T là cha mẹ bị cáo đã bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà V, ông T không yêu cầu bị cáo trả lại nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong giai đoạn điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho bà Huỳnh Thị H 01 (một) đoạn dây chuyền vàng 14K, khối lượng 6,6676 gam và 01 (một) đoạn dây chuyền vàng 14K, khối lượng 7,8373 gam. Trả lại cho bà Lâm Thị N 01 (một) sợi dây chuyền vàng 17K, có khối lượng 11,9397 gam và 01 (một) mặt dây chuyền vàng 18K, có khối lượng 3,5204 gam. Trả cho bà Lê Thị Kim H xe mô tô hai bánh, biển số 71B2 - 955.64, số máy: 2FMH00001748, số khung: 71B295564. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã trả cho ông Cao Văn T Cơ ông Cao Văn T xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Wave α , màu sơn xanh – đen – bạc, số máy: JA39E1082856, số khung: 3911KY223926, biển kiểm soát: 68G1 – 766.63. Trả cho bà Lâm Thị N xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 71K7 – 4452 nên tòa ghi nhận.

Đối với 01 (Một) áo sơ mi, tay dài, sọc ca rô màu trắng – xanh, trên tem nhấm áo có chữ “TaK.men”; 01 (Một) áo thun, tay ngắn, màu đỏ, phía trước, góc trên, bên trái của áo thun có chữ “CTY TNHH XE KHÁCH Huệ Nghĩa”; 01 (Một) quần Jeans dài, màu xanh đậm, có chữ “VTF New Jeans”; 01 (Một) nón bảo hiểm màu xanh, sọc trắng, không có phần mũi, có chữ Garb màu trắng viền xanh; 01 (Một) nón kết vải màu đen; 01 (Một) đôi dép (01 chiếc chân trái và 01 chiếc chân phải), loại dép tổ ong, màu xanh đọt chuối; 01 (Một) áo khoác màu xanh đậm, tay dài, nhãn hiệu KAREN SCOTT PETITES; 01 (Một) quần Jean màu xanh, loại quần dài, kiểu rách gối, nhãn hiệu HIDDEN FLEX là tài sản bị cáo V mặt trên người trong hai lần phạm tội, tài sản đã qua sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với ông Nguyễn Quốc P, có hành vi mua đoạn dây chuyền vàng bị cáo mang đến bán nhưng khi mua ông P không biết tài sản là do bị can phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ông Cao Văn T và Lê Thị Kim H cho bị cáo mượn xe mô tô để sử dụng nhưng khi cho mượn ông T, bà H không biết bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[9] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Cao Văn V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt là thỏa đáng, đề nghị giải quyết các vấn đề khác là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Cao Văn V (K) phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Cao Văn V 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và giá trị tài sản bị mất, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận tiền bồi thường không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) áo sơ mi, tay dài, sọc ca rô màu trắng – xanh, trên tem nhấm áo có chữ “TaK.men”; 01 (Một) áo thun, tay ngắn, màu đỏ, phía trước,

góc trên, bên trái của áo thun có chữ “CTY TNHH XE KHÁCH Huệ Nghĩa”; 01 (Một) quần Jeans dài, màu xanh đậm, có chữ “VTF New Jeans”; 01 (Một) nón bảo hiểm màu xanh, sọc trắng, không có phần mũi, có chữ Garb màu trắng viền xanh; 01 (Một) nón kết vải màu đen; 01 (Một) đôi dép (01 chiếc chân trái và 01 chiếc chân phải), loại dép tổ ong, màu xanh đọt chuối; 01 (Một) áo khoác màu xanh đậm, tay dài, nhãn hiệu KAREN SCOTT PETITES; 01 (Một) quần Jean màu xanh, loại quần dài, kiểu rách gối, nhãn hiệu HIDDEN FLEX.

Theo quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKS ngày 08/6/2021.

4. Về án phí: Áp dụng vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Cao Văn V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tòa án tổng đạt bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA huyện Thạnh Phú (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu: HS; VP; KTNV (5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thúy